

THỐNG KÊ SỐ LIỆU SINH VIÊN TỔNG HỢP

(Tính đến ngày 01/9/2021)

TỔNG SỐ SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG		NAM	NỮ	TỔNG SỐ
		13907	2479	16386
STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Cao đẳng - Chuyên nghiệp				
1	Khóa 2014CD (Nợ môn)	2	0	2
2	Khóa 2015CD (Nợ môn)	253	6	259
3	Khóa 2016CD (Nợ môn)	227	12	239
Tổng số		482	18	500
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	Khóa 2017 C1 (Nợ môn)	297	10	307
2	Khóa 2018 C1 (Nợ môn)	676	13	689
Tổng số		973	23	996
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	19C1-ĐCN1	45	0	45
2	19C1-ĐCN2	51	0	51
3	19C1-ĐĐT1	52	2	54
4	19C1-ĐĐT2	44	1	45
5	19C1-CĐT1	36	1	37
6	19C1-TĐH1	48	0	48
7	19C1-KML1	47	0	47
8	19C1-KML2	24	1	25
9	19C1-VSL1	46	0	46
10	19C1-VSL2	27	0	27
11	19C1-LĐL1	22	0	22
12	19C1-CNL1	36	0	36
13	19C1-CCK1	35	1	36
14	19C1-CCK2	49	0	49
15	19C1-CCK3	34	0	34
16	19C1-CCK4	50	0	50
17	19C1-CCK5	27	0	27
18	19C1-CTM1	45	0	45
19	19C1-BCN1	20	0	20
20	19C1-CNÔ1	54	1	55
21	19C1-CNÔ2	57	0	57
22	19C1-CNÔ3	58	0	58
23	19C1-CNÔ4	57	0	57
24	19C1-CNÔ5	58	0	58
25	19C1-CNÔ6	56	0	56
26	19C1-CNÔ7	56	0	56

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
27	19C1-CNÔ8	57	0	57
28	19C1-CNÔ9	55	1	56
29	19C1-CNM1	4	29	33
30	19C1-ANM1	11	0	11
31	19C1-CMT1	20	0	20
32	19C1-TKĐ1	33	9	42
33	19C1-TKĐ2	26	4	30
34	19C1-TKW1	18	3	21
35	19C1-LTM1	37	0	37
36	19C1-QTM1	26	0	26
37	19C1-LGT1	17	5	22
38	19C1-KTD1	13	45	58
39	19C1-QTD1	19	25	44
40	19C1-NNA1	12	16	28
41	19C1-KXD1	23	0	23
Tổng số		1505	144	1649

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023

Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm

1	20C1-ĐCN1	49	0	49
2	20C1-ĐCN2	48	0	48
3	20C1-ĐĐT1	55	0	55
4	20C1-ĐĐT2	47	0	47
5	20C1-CĐT1	60	0	60
6	20C1-TĐH1	40	1	41
7	20C1-TĐH2	37	0	37
8	20C1-KML1	36	0	36
9	20C1-KML2	25	0	25
10	20C1-VSL1	31	0	31
11	20C1-VSL2	30	0	30
12	20C1-LĐL1	29	0	29
13	20C1-CNL1	56	0	56
14	20C1-CNL2	56	0	56
15	20C1-CCK1	46	0	46
16	20C1-CCK2	49	0	49
17	20C1-CCK3	48	0	48
18	20C1-CCK4	42	0	42
19	20C1-CCK5	44	0	44
20	20C1-CTM1	46	0	46
21	20C1-CTM2	38	0	38
22	20C1-CTM3	26	0	26
23	20C1-CTK1	15	0	15
24	20C1-CKL1	22	0	22
25	20C1-BCN1	22	0	22
26	20C1-CNÔ1	45	0	45
27	20C1-CNÔ2	44	1	45
28	20C1-CNÔ3	51	0	51
29	20C1-CNÔ4	53	0	53
30	20C1-CNÔ5	48	0	48
31	20C1-CNÔ6	52	0	52

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
32	20C1-CNÔ7	55	0	55
33	20C1-CNÔ8	55	0	55
34	20C1-CNÔ9	52	0	52
35	20C1-CNÔ10	51	0	51
36	20C1-CNÔ11	50	0	50
37	20C1-CNÔ12	53	0	53
38	20C1-CNÔ13	56	0	56
39	20C1-CNÔ14	55	0	55
40	20C1-CNM1	6	32	38
41	20C1-KLB1	6	3	9
42	20C1-CMT1	51	1	52
43	20C1-TKĐ1	41	6	47
44	20C1-TKĐ2	42	7	49
45	20C1-TKW1	32	3	35
46	20C1-ĐHĐ1	20	6	26
47	20C1-LTM1	46	0	46
48	20C1-LTM2	42	4	46
49	20C1-QTM1	38	2	40
50	20C1-TMĐ1	16	2	18
51	20C1-LGT1	22	3	25
52	20C1-TCĐ1	10	7	17
53	20C1-KTD1	13	50	63
54	20C1-QTD1	31	29	60
55	20C1-QKS1	15	14	29
56	20C1-QNH1	16	7	23
57	20C1-NNA1	31	25	56
58	20C1-KXD1	28	0	28
59	20C1-QXD1	11	0	11
Tổng số		2234	203	2437

Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024

Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm

1	21C1-ĐCN1	53	0	53
2	21C1-ĐĐT1	30	0	30
3	21C1-ĐTC1	4	0	4
4	21C1-ĐTT1	2	0	2
5	21C1-CĐT1	14	0	14
6	21C1-TĐH1	16	0	16
7	21C1-KML1	30	0	30
8	21C1-VSL1	18	0	18
9	21C1-LĐL1	3	0	3
10	21C1-CNL1	25	0	25
11	21C1-CCK1	57	1	58
12	21C1-CCK2	58	0	58
13	21C1-CCK3	4	0	4
14	21C1-CTK1	1	0	1
15	21C1-CTM1	10	0	10
16	21C1-CKL1	8	0	8
17	21C1-BCN1	4	0	4
18	21C1-CNÔ1	59	0	59

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
19	21C1-CNÔ2	59	0	59
20	21C1-CNÔ3	59	0	59
21	21C1-CNÔ4	59	0	59
22	21C1-CNÔ5	59	0	59
23	21C1-CNÔ6	59	0	59
24	21C1-CNÔ7	58	0	58
25	21C1-CNÔ8	55	3	58
26	21C1-CNÔ9	57	1	58
27	21C1-CNÔ10	58	0	58
28	21C1-CNM1	0	8	8
29	21C1-MTT1	0	2	2
30	21C1-KLB1	4	4	8
31	21C1-ANM1	2	0	2
32	21C1-CMT1	24	2	26
33	21C1-TKĐ1	44	8	52
34	21C1-TKW1	11	1	12
35	21C1-TMT1	2	0	2
36	21C1-ĐHĐ1	5	1	6
37	21C1-THU1	7	1	8
38	21C1-LTM1	29	3	32
39	21C1-QTM1	9	1	10
40	21C1-TMĐ1	7	1	8
41	21C1-LGT1	8	1	9
42	21C1-TCD1	4	2	6
43	21C1-KTD1	3	19	22
44	21C1-QTD1	9	9	18
45	21C1-QDL1	1	2	3
46	21C1-QKS1	5	5	10
47	21C1-QLH1	3	0	3
48	21C1-QNH1	2	3	5
49	21C1-NNA1	11	9	20
50	21C1-NTN1	3	0	3
51	21C1-KXD1	20	0	20
52	21C1-QXD1	6	0	6
Tổng số		1138	87	1225

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022

Cao đẳng - Chất lượng cao

1	19C3-CCK1	26	0	26
2	19C3-CNÔ1	23	0	23
3	19C3-CNÔ2	24	0	24
Tổng số		73	0	73

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023

Cao đẳng - Chất lượng cao

1	20C3-ĐĐT1	17	0	17
2	20C3-CCK1	34	0	34
3	20C3-CTM1	15	0	15
4	20C3-CNÔ1	35	0	35
5	20C3-CNÔ2	36	0	36

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
6	20C3-CNÔ3	37	0	37
Tổng số		174	0	174
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chất lượng cao				
1	21C3-ĐCN1	5	0	5
2	21C3-ĐĐT1	9	0	9
3	21C3-CĐT1	2	1	3
4	21C3-CNL1	6	0	6
5	21C3-CCK1	19	0	19
6	21C3-CTM1	2	0	2
7	21C3-CNÔ1	42	0	42
8	21C3-CNÔ2	42	0	42
9	21C3-LTM1	8	2	10
10	21C3-QTM1	4	0	4
11	21C3-KTD1	0	3	3
12	21C3-QTD1	1	1	2
13	21C3-NNA1	2	1	3
Tổng số		142	8	150
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022				
Cao đẳng - Trọng điểm quốc tế				
1	19C4-CNÔ1	17	0	17
Tổng số		17	0	17
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023				
Cao đẳng - Chất lượng cao song hành Vinfast				
1	20C5-CĐT1	24	0	24
2	20C5-CNÔ1	27	0	27
Tổng số		51	0	51
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chất lượng cao song hành Vinfast				
1	21C5-CĐT1	8	0	8
2	21C5-CNÔ1	40	0	40
3	21C5-CNÔ2	40	0	40
4	21C5-CNÔ3	40	0	40
5	21C5-CNÔ4	30	0	30
Tổng số		158	0	158
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023				
Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật				
1	20C6-CĐT1	15	0	15
2	20C6-CNÔ1	28	0	28
3	20C6-CNÔ2	28	0	28
4	20C6-CNÔ3	31	0	31
5	20C6-CNÔ4	24	0	24
Tổng số		126	0	126

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật				
1	21C6-CĐT1	1	0	1
2	21C6-CCK1	2	0	2
3	21C6-CTM1	2	0	2
4	21C6-CNÔ1	21	0	21
5	21C6-LTM1	2	0	2
Tổng số		28	0	28
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Liên kết quốc tế				
1	21C7-CCK1	1	0	1
2	21C7-LTM1	1	0	1
3	21C7-QTM1	1	0	1
Tổng số		3	0	3
Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)				
1	Khóa 2015CĐLT (Nợ môn)	1	0	1
2	Khóa 2017C2 (Nợ môn)	16	0	16
3	Khóa 2018C2 (Nợ môn)	29	1	30
Tổng số		46	1	47
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2021				
Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)				
1	19C2-ĐĐT1	16	0	16
2	19C2-CCK1	8	0	8
3	19C2-CNÔ1	13	0	13
4	19C2-QTM1	7	1	8
5	19C2-KTD1	0	4	4
	19C2-QTD1	1	2	3
6	19C2-CNÔ2	12	0	12
	19C2-CNM1	1	7	8
	19C2-ĐĐT3	47	0	47
	19C2-CNL3	18	0	18
	19C2-CCK3	10	0	10
	19C2-CNÔ3	40	0	40
	19C2-CNM2	2	8	10
	19C2-QTM3	35	9	44
	19C2-KTD3	0	1	1
	19C2-QTD3	1	5	6
Tổng số		211	37	248
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022				
Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)				
1	20C2-ĐCN1	60	0	60
2	20C2-ĐĐT1	28	1	29
3	20C2-LĐL1	20	0	20
	20C2-CNL1	15	0	15
4	20C2-CCK1	24	0	24
5	20C2-CKL1	25	0	25
	20C2-LTM1	21	0	21
6	20C2-CNÔ1	40	0	40

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
7	20C2-CNÔ2	59	0	59
8	20C2-CNÔ3	55	1	56
9	20C2-CNM1	1	10	11
10	20C2-THU1	27	9	36
	20C2-TKW1	17	0	17
11	20C2-QTM1	33	2	35
	20C2-CMT1	16	0	16
12	20C2-KTD1	5	20	25
13	20C2-QTD1	19	12	31
14	20C2-NNA1	19	11	30
Tổng số		484	66	550

Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2023

Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)

1	21C2-ĐCN1	2	0	2
2	21C2-ĐĐT1	1	0	1
3	21C2-CĐT1	1	0	1
4	21C2-KLM1	3	0	3
5	21C2-CCK1	7	0	7
6	21C2-CNÔ1	14	0	14
7	21C2-TKĐ1	0	2	2
8	21C2-QTM1	0	1	1
9	21C2-KTD1	1	5	6
Tổng số		29	8	37

Cao đẳng nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm

1	Khóa 2015CDN (Nợ môn)	10	1	11
2	Khóa 2016GĐN (Nợ môn)	9	1	10
Tổng số		19	2	21

Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp(12+2)

1	Khóa 2014TC Trung cấp (Nợ môn)	61	3	64
2	Khóa 2015TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	46	0	46
3	Khóa 2016TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	60	2	62
Tổng số		167	5	172

Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp (9+3)

1	Khóa 2015TC (Nợ môn)	16	0	16
2	Khóa 2016TC (Nợ môn)	36	16	52
Tổng số		52	16	68

Trung cấp nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm

1	Khóa 2015TCN (Nợ môn)	105	21	126
2	Khóa 2016TCN (Nợ môn)	131	14	145
Tổng số		236	35	271

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3

1	Khóa 2017T2 Trung cấp (Nợ môn)	39	2	41
2	Khóa 2018T2 Trung cấp (Nợ môn)	15	0	15
Tổng số		54	2	56

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2021

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
1	19T2-ĐCN1	14	0	14
2	19T2-CCK1	7	0	7
3	19T2-CNÔ1	36	0	36
4	19T2-QTM1	18	3	21
Tổng số		75	3	78
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
1	20T2-ĐCN1	28	4	32
Tổng số		28	4	32
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2023				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
1	21T2-ĐCN1	3	0	3
2	21T2-ĐĐT1	1	0	1
3	21T2-TĐH1	1	0	1
4	21T2-KML1	2	0	2
5	21T2-VSL1	1	0	1
6	21T2-CCK1	2	0	2
7	21T2-CNÔ1	4	0	4
8	21T2-KLB1	1	1	2
9	21T2-CMT1	1	0	1
10	21T2-LTM1	1	0	1
11	21T2-LGT1	0	1	1
12	21T2-KTD1	0	1	1
13	21T2-QTD1	0	1	1
14	21T2-QLH1	0	1	1
15	21T2-NNA1	1	0	1
16	21T2-KXD1	2	0	2
Tổng số		20	5	25
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	Khóa 2017T4 Trung cấp (Nợ môn)	317	52	369
Tổng số		317	52	369
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	18T4-ĐCN1	43	0	43
2	18T4-ĐĐT1	32	0	32
3	18T4-CĐT1	35	0	35
4	18T4-KML1	26	0	26
5	18T4-VSL1	31	0	31
6	18T4-VSL2	35	0	35
7	18T4-CCK1	49	0	49
8	18T4-CKC1	19	0	19
9	18T4-CNÔ1	26	0	26

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
10	18T4-CNÔ2	31	0	31
11	18T4-CNÔ3	34	0	34
12	18T4-CNÔ4	35	0	35
13	18T4-CNÔ5	31	0	31
14	18T4-CNM1	5	31	36
15	18T4-ANM1	26	3	29
16	18T4-CMT1	40	0	40
17	18T4-TKĐ1	27	9	36
18	18T4-TKĐ2	23	8	31
19	18T4-TKW1	23	5	28
20	18T4-THU1	28	10	38
21	18T4-LTM1	32	1	33
22	18T4-LTM2	21	2	23
23	18T4-QTM1	35	1	36
24	18T4-TCĐ1	6	9	15
25	18T4-KTD1	5	38	43
26	18T4-QTD1	8	21	29
27	18T4-QTD2	8	22	30
28	18T4-NNA1	16	24	40
29	18T4-NNA2	12	28	40
30	18T4-NNA3	13	19	32
31	18T4-KXD1	15	0	15
Tổng số		770	231	1001

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm

1	19T4-ĐCN1	32	0	32
2	19T4-ĐCN2	30	0	30
3	19T4-ĐĐT1	30	0	30
4	19T4-ĐĐT2	26	1	27
5	19T4-CĐT1	35	0	35
6	19T4-KML1	38	0	38
7	19T4-VSL1	23	0	23
8	19T4-VSL2	26	0	26
9	19T4-LĐL1	36	0	36
10	19T4-CCK1	53	0	53
11	19T4-CKC1	40	0	40
12	19T4-CKC2	22	0	22
13	19T4-CNÔ1	46	0	46
14	19T4-CNÔ2	44	0	44
15	19T4-CNÔ3	48	0	48
16	19T4-CNÔ4	52	0	52
17	19T4-CNÔ5	51	0	51
18	19T4-CNM1	1	38	39
19	19T4-ANM1	19	1	20

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
20	19T4-ANM2	23	2	25
21	19T4-CMT1	44	0	44
22	19T4-CMT2	20	1	21
23	19T4-TKĐ1	32	19	51
24	19T4-TKĐ2	26	24	50
25	19T4-TKW1	39	9	48
26	19T4-THU1	38	13	51
27	19T4-LTM1	42	6	48
28	19T4-LTM2	46	3	49
29	19T4-QTM1	48	4	52
30	19T4-TMĐ1	8	8	16
31	19T4-LGT1	15	8	23
32	19T4-TCD1	12	17	29
33	19T4-KTD1	4	41	45
34	19T4-KTD2	12	30	42
35	19T4-QTD1	21	31	52
36	19T4-NNA1	18	29	47
37	19T4-NNA2	15	30	45
38	19T4-NNA3	19	24	43
39	19T4-KXD1	25	2	27
Tổng số		1159	341	1500

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm

1	20T4-ĐCN1	41	0	41
2	20T4-ĐCN2	36	0	36
3	20T4-ĐĐT1	51	0	51
4	20T4-CĐT1	39	0	39
5	20T4-CĐT2	35	0	35
6	20T4-TĐH1	36	0	36
7	20T4-KML1	58	0	58
8	20T4-VSL1	45	0	45
9	20T4-VSL2	38	0	38
10	20T4-LĐL1	46	0	46
11	20T4-CNL1	27	0	27
12	20T4-CCK1	55	1	56
13	20T4-CCK2	49	0	49
14	20T4-CKC1	45	0	45
15	20T4-CKC2	44	0	44
16	20T4-CKL1	22	0	22
17	20T4-CNÔ1	54	0	54
18	20T4-CNÔ2	54	1	55
19	20T4-CNÔ3	52	0	52
20	20T4-CNÔ4	55	0	55
21	20T4-CNÔ5	49	0	49
22	20T4-CNM1	6	44	50

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
23	20T4-KLB1	14	46	60
24	20T4-ANM1	32	2	34
25	20T4-CMT1	34	1	35
26	20T4-CMT2	31	0	31
27	20T4-TKĐ1	28	21	49
28	20T4-TKĐ2	36	12	48
29	20T4-TKĐ3	37	9	46
30	20T4-TKW1	49	7	56
31	20T4-ĐHĐ1	41	21	62
32	20T4-THU1	57	6	63
33	20T4-LTM1	46	6	52
34	20T4-LTM2	38	1	39
35	20T4-QTM1	45	2	47
36	20T4-QTM2	33	3	36
37	20T4-TMĐ1	28	9	37
38	20T4-LGT1	21	22	43
39	20T4-TCĐ1	25	36	61
40	20T4-KTD1	4	31	35
41	20T4-KTD2	9	27	36
42	20T4-QTD1	15	24	39
43	20T4-QTD2	16	25	41
44	20T4-QDL1	17	36	53
45	20T4-QKS1	23	38	61
46	20T4-QLH1	10	15	25
47	20T4-QNH1	21	32	53
48	20T4-NNA1	22	27	49
49	20T4-NNA2	26	25	51
50	20T4-NNA3	31	12	43
51	20T4-KXD1	45	0	45
Tổng số		1771	542	2313

Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm

1	21T4-ĐCN1	28	0	28
2	21T4-ĐĐT1	39	0	39
3	21T4-ĐTC1	5	0	5
4	21T4-ĐTT1	11	1	12
5	21T4-CĐT1	23	0	23
6	21T4-TĐH1	17	1	18
7	21T4-KML1	29	0	29
8	21T4-VSL1	22	0	22
9	21T4-LĐL1	12	0	12
10	21T4-CNL1	10	0	10
11	21T4-CCK1	41	1	42
12	21T4-CKC1	20	0	20
14	21T4-CTK1	5	0	5

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
13	21T4-CKL1	3	0	3
15	21T4-CTM1	15	0	15
16	21T4-BCN1	2	0	2
17	21T4-CNÔ1	58	0	58
18	21T4-CNÔ2	58	0	58
19	21T4-CNÔ3	57	0	57
20	21T4-CNÔ4	30	1	31
21	21T4-CNM1	1	11	12
22	21T4-MTT1	1	9	10
23	21T4-KLB1	9	26	35
24	21T4-ANM1	20	3	23
25	21T4-CMT1	26	0	26
26	21T4-TKĐ1	38	20	58
27	21T4-TKĐ2	40	18	58
28	21T4-TKW1	15	4	19
29	21T4-ĐHĐ1	13	10	23
30	21T4-THU1	23	8	31
31	21T4-LTM1	57	1	58
32	21T4-LTM2	44	0	44
33	21T4-QTM1	35	5	40
34	21T4-TMT1	2	0	2
35	21T4-TMĐ1	12	8	20
36	21T4-LGT1	16	11	27
37	21T4-TCD1	4	18	22
38	21T4-KTD1	4	38	42
39	21T4-QTD1	21	30	51
40	21T4-QDL1	7	10	17
41	21T4-QKS1	17	22	39
42	21T4-QLH1	6	6	12
43	21T4-QNH1	10	12	22
44	21T4-NNA1	18	33	51
45	21T4-NTN1	0	6	6
46	21T4-NHQ1	1	8	9
47	21T4-KXD1	16	0	16
Tổng số		941	321	1262

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm (GDTX)

1	20T3-ĐCN1TU	22	4	26
2	20T3-CNÔ1CK	32	10	42
3	20T3-CNÔ1CT	29	0	29
4	20T3-CNÔ1Q7	28	0	28
5	20T3-KLB1BP	4	22	26
6	20T3-KLB1CĐ	7	22	29

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
7	20T3-KLB1Q7	41	46	87
8	20T3-KLB1TN	24	18	42
9	20T3-THU1CT	15	9	24
10	20T3-THU1TA	18	23	41
11	20T3-THU2TA	35	9	44
12	20T3-THU3TA	22	25	47
13	20T3-QTM1Q4	11	4	15
14	20T3-QTM1Q7	34	21	55
15	20T3-KTD1TU	5	35	40
16	20T3-QKS1BP	13	15	28
17	20T3-QKS1CT	9	15	24
18	20T3-QKS1Q7	24	30	54
Tổng số		373	308	681
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1 năm(Buổi tối)				
1	18T5-ĐCN1 (Nợ môn)	1	0	1
Tổng số		1	0	1
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1 năm(Buổi tối)				
1	20T5-THU1	13	15	28
Tổng số		13	15	28
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm(Buổi tối)				
1	18T7-ĐCN1	37	2	39
Tổng số		37	2	39

1 Cao đẳng	6807
2 Cao đẳng - Chất lượng cao	397
3 Cao đẳng - Trọng điểm quốc tế	17
4 Cao đẳng - CLC song hành Vinfast	209
5 Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật	154
6 Cao đẳng - Liên kết quốc tế	3
7 Cao đẳng Liên thông (Buổi tối)	882
8 Cao đẳng nghề (12+3)	21
9 Trung cấp chuyên nghiệp_(12+2) & 2N3	172
10 Trung cấp chuyên nghiệp (9+3)	68
11 Trung cấp nghề (9+4)	271
12 Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	191
13 Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	6445
14 Trung cấp - (Tín chỉ) 3 năm (GDTX)	681
15 Trung cấp - (Tín chỉ) - 1 năm (Buổi tối)	29
16 Trung cấp - (Tín chỉ) - 3 năm (Buổi tối)	39
TỔNG CỘNG =	16386

287 Lớp

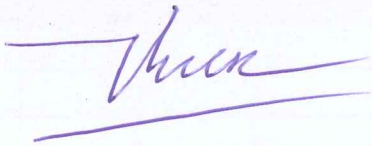
(Chưa cộng số các lớp khoá 2021)

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
-----	-----	-----	----	---------

	Trong đó: Khóa 2021 - 2022 =	2888
1	Cao đẳng	1225
2	Cao đẳng - Chất lượng cao	150
3	Cao đẳng - CLC song hành Vinfast	158
4	Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật	28
5	Cao đẳng - Liên kết quốc tế	3
6	Cao đẳng Liên thông	37
7	Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	25
8	Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	1262
9	Trung cấp - (Tín chỉ) 3 năm (GDTX)	0
10	Trung cấp - (Tín chỉ) - 1 năm (Buổi tối)	0

TP. HCM, ngày 01 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG TTGD-CTSV



Lê Xuân Thiện

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc